UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 057 /KH-SYT

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NGUY CƠ

1. Tình hình dịch bệnh trên thế giới và khu vực

Theo thông tin của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Bệnh do vi rút Nipah là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có khả năng lây truyền qua nhiều hình thức khác nhau, bao gồm lây truyền từ động vật sang người thông qua tiếp xúc hoặc sử dụng thực phẩm bị nhiễm vi rút, đặc biệt là các loại quả và sản phẩm từ quả có nhiễm nước tiểu hoặc nước bọt của loài dơi ăn quả mang vi rút; đồng thời bệnh cũng có thể lây truyền từ người sang người thông qua tiếp xúc trực tiếp với dịch tiết, dịch bài tiết của người bệnh. Thời gian ủ bệnh của bệnh do vi rút Nipah thường từ 4 đến 14 ngày; bệnh có thể diễn biến từ nhẹ đến nặng, trong nhiều trường hợp có thể tiến triển nhanh thành viêm đường hô hấp cấp tính nặng hoặc viêm não cấp trong vòng 24 đến 48 giờ, với tỷ lệ tử vong chung toàn cầu được ghi nhận dao động từ khoảng 40% đến 75%. Hiện nay, bệnh do vi rút Nipah chưa có vắc xin phòng bệnh và chưa có thuốc điều trị đặc hiệu

Theo thông tin từ Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế, từ ngày 27/12/2025 đến ngày 26/01/2026, Ấn Độ đã ghi nhận 05 trường hợp nghi ngờ mắc bệnh do vi rút Nipah (trong đó có 02 trường hợp có xét nghiệm khẳng định) tại một bệnh viện thuộc bang Tây Bengal.

2. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tại Việt Nam, bệnh do vi rút Nipah được xếp vào bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và đến thời điểm hiện nay, Việt Nam chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh do vi rút Nipah. Tuy nhiên, theo thông tin từ Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Bộ Y tế, bệnh do vi rút Nipah vẫn đang ghi nhận rải rác tại một số quốc gia trong khu vực châu Á. Trong bối cảnh giao lưu, đi lại quốc tế và trong nước ngày càng gia tăng, nguy cơ xâm nhập các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, trong đó có bệnh do vi rút Nipah vào Việt Nam được đánh giá là hiện hữu. Bộ Y tế đã chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát tại cửa khẩu, cơ sở y tế và cộng đồng; chủ động xây dựng các phương án sẵn sàng đáp ứng khi xuất hiện ca bệnh xâm nhập hoặc dịch bùng phát.

3. Nguy cơ dịch bệnh tại tỉnh Đắk Lắk

Tỉnh Đắk Lắk mới được sáp nhập trên cơ sở 2 tỉnh Đắk Lắk (cũ) và tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập) có địa bàn rộng, đa dạng về địa hình, bao gồm khu vực biên giới, nội địa và ven biển; đồng thời là địa bàn có mức độ giao lưu kinh tế – xã hội, du lịch lớn. Với hơn 73 km đường biên giới trên bộ, có 02 sân bay (Buôn

Ma Thuột và Tuy Hòa) và hơn 189 km đường bờ biển với cảng biển quốc tế Vũng Rô, là các đầu mối giao thông quan trọng kết nối trong nước và quốc tế. Hoạt động đi lại, vận chuyển hành khách, hàng hóa, lao động diễn ra thường xuyên, tiềm ẩn nguy cơ xâm nhập và lan truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Bên cạnh đó, tỉnh có tỷ lệ dân cư sinh sống tại khu vực nông thôn cao, hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, tiếp xúc với động vật và môi trường tự nhiên còn phổ biến. Trong khi đó, bệnh do vi rút Nipah có khả năng lây truyền từ động vật sang người đặc biệt từ dơi và từ người sang người, diễn biến nặng, tỷ lệ tử vong cao.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường, chủ động phòng, chống bệnh do vi rút Nipah[1]; trước nguy cơ bệnh do vi rút Nipah có thể xâm nhập trong bối cảnh nhu cầu giao lưu, đi lại, tập trung đông người gia tăng, nhằm chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời, không để phát sinh ca bệnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát hiện sớm các trường hợp mắc và nghi ngờ mắc bệnh do vi rút Nipah; tổ chức xử lý kịp thời, triệt để, không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng; hạn chế đến mức thấp nhất số trường hợp tử vong; góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, hạn chế ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, phối hợp liên ngành và huy động hiệu quả nguồn lực trong phòng, chống dịch.

Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện sớm ca bệnh nghi ngờ, ca bệnh xác định và ổ dịch bệnh do vi rút Nipah.

Tổ chức thu dung, cách ly, điều trị kịp thời, an toàn, hạn chế lây nhiễm chéo trong cơ sở y tế và cộng đồng.

Tăng cường truyền thông nguy cơ, nâng cao nhận thức và sự tham gia chủ động của người dân trong phòng, chống dịch.

Bảo đảm đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, vật tư, hóa chất, kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch trong mọi tình huống.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

---

[1]- Công văn số 545/BYT-PB ngày 27/01/2026 của Bộ Y tế về việc tăng cường giám sát phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah;

- Công văn số 112/PB-BTN ngày 27/02/2026 của Cục Phòng bệnh về việc tăng cường giám sát phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah;

- Công văn số 1469/UBND-KGVX ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Công văn số 112/PB-BTN ngày 27/02/2026 của Cục Phòng bệnh về việc tăng cường giám sát phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah;

- Công văn số 55/GDSKTƯ ngày 29/01/2026 của Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe Trung ương về việc tăng cường công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah

1. Tình huống 1: Chưa ghi nhận ca bệnh tại Việt Nam

a) Công tác chỉ đạo, kiểm tra

Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch của tỉnh theo các giai đoạn diễn biến dịch; đồng thời chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, khu vực cách ly, trang thiết bị, nhân lực, thuốc, vật tư, hóa chất và phương tiện phục vụ phòng, chống dịch.

Thường xuyên, liên tục theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế để kịp thời điều chỉnh phương án phòng, chống dịch phù hợp.

Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác giám sát, thu dung, điều trị và xử lý ổ dịch tại các địa phương.

Các Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh xây dựng quy trình tiếp đón, phân luồng, cách ly và điều trị người bệnh nghi ngờ; thành lập đội chống dịch cơ động hỗ trợ tuyến dưới; tổ chức diễn tập phòng, chống dịch bệnh do vi rút Nipah theo phân tuyến điều trị.

Tổ chức tập huấn, đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng giám sát, đáp ứng và điều trị bệnh do vi rút Nipah cho cán bộ y tế các tuyến.

Tổ chức diễn tập phòng, chống dịch theo các tình huống giả định nhằm nâng cao năng lực sẵn sàng đáp ứng của hệ thống y tế.

b) Công tác giám sát, dự phòng

Theo dõi sát tình hình dịch bệnh trên thế giới và khu vực lân cận, đánh giá nguy cơ để xây dựng kế hoạch, biện pháp đáp ứng, giám sát phù hợp. Thực hiện giám sát theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại cửa khẩu, tại cộng đồng và các cơ sở y tế nhằm phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh do vi rút Nipah có yếu tố dịch tễ liên quan. Thường xuyên cập nhật, phổ biến các hướng dẫn kỹ thuật về giám sát, dự phòng và xử lý ổ dịch kịp thời cho các tuyến.

Kiện toàn các đội chống dịch cơ động, đội phản ứng nhanh sẵn sàng điều tra, xử lý ổ dịch khi có yêu cầu.

Chuẩn bị sẵn sàng trang thiết bị, phương tiện phòng hộ cho cán bộ thực hiện giám sát, xử lý dịch và lấy, vận chuyển mẫu bệnh phẩm gửi tuyến trên.

c) Công tác kiểm dịch y tế

Tổ chức giám sát y tế thường xuyên đối với người, phương tiện, hàng hóa qua các cửa khẩu đường bộ khu vực biên giới; sân bay Buôn Ma Thuột, sân bay Tuy Hòa và cảng biển Vũng Rô theo quy định.

Tăng cường phối hợp giữa ngành y tế với lực lượng Biên phòng, Hải quan, Công an trong trao đổi thông tin, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh do vi rút Nipah.

Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, trang thiết bị, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ công tác kiểm dịch y tế; xây dựng phương án tiếp nhận, cách ly, xử lý trường hợp nghi ngờ tại cửa khẩu khi cần thiết.

Tổ chức truyền thông, khuyến cáo phòng bệnh cho hành khách, thuyền viên, người lao động qua cửa khẩu, sân bay, cảng biển.

d) Công tác điều trị

Các cơ sở khám, chữa bệnh chuẩn bị sẵn sàng cơ số thuốc, trang thiết bị, khu vực cách ly, giường bệnh và phương tiện phòng hộ cá nhân; tổ chức tốt công tác thu dung, cách ly và điều trị bệnh nhân.

Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên là đơn vị tuyến cuối của tỉnh tiếp nhận và điều trị các ca bệnh nghi ngờ đầu tiên; thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp cách ly, phòng hộ, khử khuẩn đối với bệnh truyền nhiễm nhóm A.

Các bệnh viện tuyến tiếp theo và các cơ sở y tế trên địa bàn sẵn sàng tiếp nhận, cách ly, điều trị bệnh nhân theo phân tuyến và khu vực.

Tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh do vi rút Nipah của Bộ Y tế; tổ chức tập huấn cho các tuyến.

Kiện toàn các đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu.

e) Công tác truyền thông

Xây dựng và triển khai các thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng, chống bệnh do vi rút Nipah tại cộng đồng và cơ sở y tế.

Truyền thông tới các nhóm nguy cơ cao, người đi và đến từ các vùng có dịch.

Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, tránh gây hoang mang trong Nhân dân.

f) Công tác hậu cần

Rà soát thuốc, vật tư, trang thiết bị, hoá chất, phương tiện phục vụ giám sát, xử lý ổ dịch, thu dung và điều trị bệnh nhân; xây dựng kế hoạch bổ sung.

Chuẩn bị sẵn sàng kinh phí, vật tư, hóa chất và phương tiện để kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

2. Tình huống 2: Ghi nhận ca bệnh trong nước, chưa ghi nhận tại tỉnh

a) Công tác chỉ đạo

Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh tại các tỉnh, thành phố có ca bệnh để kịp thời tham mưu các biện pháp ứng phó phù hợp.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tại các đơn vị, địa phương đặc biệt tại các cửa khẩu, các cơ sở điều trị, thu dung bệnh nhân kịp thời phát hiện các trường hợp nghi ngờ.

Rà soát, cập nhật phương án thu dung, cách ly, điều trị; chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, trang thiết bị, vật tư, thuốc, hóa chất và kinh phí.

b) Công tác giám sát

Tăng cường giám sát phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh do vi rút Nipah tại cộng đồng và các cơ sở khám, chữa bệnh, đặc biệt là các trường hợp có tiền sử đi, đến từ vùng có dịch.

Thực hiện điều tra dịch tễ, lấy mẫu bệnh phẩm đối với các trường hợp nghi ngờ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tăng cường giám sát tại các cửa ngõ giao thông, sân bay, bến xe, cảng biển trên địa bàn tỉnh.

c) Công tác Kiểm dịch y tế

Tăng cường kiểm soát y tế đối với người nhập cảnh, người di chuyển từ các khu vực có dịch qua cửa khẩu, sân bay và cảng biển.

Thực hiện khai báo y tế, theo dõi sức khỏe đối với các trường hợp có yếu tố dịch tễ liên quan; kịp thời phát hiện, chuyển giao các trường hợp nghi ngờ về cơ sở y tế để cách ly, theo dõi.

Bố trí lực lượng thường trực, sẵn sàng đáp ứng khi phát hiện trường hợp nghi ngờ tại cửa khẩu, sân bay, cảng biển.

Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong kiểm soát người, phương tiện, hàng hóa có nguy cơ mang mầm bệnh.

d) Công tác điều trị

Các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm công tác phân luồng, sàng lọc, phát hiện sớm, cách ly kịp thời các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh.

Chuẩn bị sẵn sàng khu vực cách ly, giường bệnh, trang thiết bị và phương tiện phòng hộ cá nhân. Thực hiện nghiêm kiểm soát nhiễm khuẩn, không để lây nhiễm chéo trong cơ sở y tế điều trị.

e) Công tác đáp ứng, xử lý dịch

Kích hoạt các đội chống dịch cơ động, đội phản ứng nhanh các tuyến, phân công lịch trực đảm bảo phát hiện, điều tra, xử lý kịp thời trường hợp nghi ngờ. Lấy mẫu và vận chuyển bệnh phẩm xét nghiệm theo quy định.

Sẵn sàng phương án khoanh vùng, cách ly, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn hiện hành.

f) Công tác truyền thông

Tăng cường truyền thông về nguy cơ dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống bệnh do vi rút Nipah cho người dân.

Thông tin kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh, tránh truyền thông không đúng, đủ gây chủ quan hoặc truyền thông quá mạnh tránh gây hoang mang trong cộng đồng.

g) Công tác phối hợp

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong triển khai các hoạt động phòng, chống dịch.

Phối hợp với lực lượng công an, quân đội trong công tác kiểm soát, hỗ trợ khi cần thiết.

3. Tình huống 3: Ghi nhận ca bệnh xâm nhập rải rác tại tỉnh

a) Công tác chỉ đạo

Trường hợp có công bố dịch, thành lập ngay Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp tỉnh và cấp xã; Thành lập các Tiểu ban Giám sát và phòng, chống dịch; Tiểu ban điều trị; Tiểu ban truyền thông; Tiểu ban hậu cần để tham mưu Ban chỉ

đạo thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định đối với bệnh truyền nhiễm nhóm A.

Tổ chức họp khẩn Ban Chỉ đạo để đánh giá tình hình và chỉ đạo triển khai các biện pháp đáp ứng phù hợp. Phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

b) Công tác giám sát

Tổ chức điều tra, xác minh ca bệnh, truy vết, lập danh sách và theo dõi chặt chẽ các trường hợp tiếp xúc gần. Phân công lịch trực các đội phản ứng nhanh 24/24 Thực hiện giám sát chủ động tại khu vực có ca bệnh và các khu vực nguy cơ cao. Triển khai các biện pháp phong toả, cách ly phù hợp với hướng dẫn Bộ Y tế.

Lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm theo hướng dẫn chuyên môn.

c) Công tác kiểm dịch y tế

Áp dụng các biện pháp kiểm dịch y tế ở mức cao hơn tại các cửa khẩu, sân bay, cảng biển; tăng cường giám sát y tế, kiểm tra thân nhiệt, theo dõi triệu chứng đối với người nhập cảnh, người di chuyển từ vùng có dịch.

Tổ chức cách ly tạm thời và xử lý kịp thời các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh phát hiện tại cửa khẩu, sân bay, cảng biển theo quy định. Đảm bảo an toàn cho lực lượng làm nhiệm vụ kiểm dịch y tế.

Tăng cường phối hợp liên ngành trong việc kiểm soát, truy vết các trường hợp có liên quan đến ca bệnh xâm nhập.

d) Công tác điều trị

Tổ chức thu dung, cách ly, điều trị ca bệnh tại cơ sở y tế theo phân tuyến.

Huy động tối đa nhân lực, trang thiết bị phục vụ điều trị; sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn từ tuyến trên. Đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế, không để xảy ra lây nhiễm trong cơ sở điều trị.

e) Công tác đáp ứng, xử lý dịch

Khoanh vùng, xử lý triệt để khu vực có ca bệnh; tổ chức khử khuẩn môi trường theo quy định. Giám sát chặt chẽ khu vực ổ dịch, hạn chế nguy cơ lây lan ra cộng đồng. Theo dõi sức khoẻ đối với các trường hợp tiếp xúc gần.

f) Công tác truyền thông

Truyền thông kịp thời về diễn biến dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch tại khu vực có ca bệnh.

Hướng dẫn người dân chủ động theo dõi sức khỏe và khai báo y tế khi có triệu chứng nghi ngờ.

4. Tình huống 4: Dịch bùng phát, lây lan trong cộng đồng

a) Công tác chỉ đạo

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp hoạt động thường xuyên; chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch.

Đề xuất UBND tỉnh ban hành các biện pháp hành chính phù hợp nhằm

hạn chế lây lan dịch bệnh.

Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng.

b) Công tác giám sát

Triển khai giám sát diện rộng tại cộng đồng; phát hiện sớm, cách ly kịp thời các trường hợp nghi ngờ và mắc bệnh.

Tăng cường xét nghiệm, theo dõi diễn biến dịch bệnh để kịp thời điều chỉnh biện pháp đáp ứng.

c) Công tác kiểm dịch y tế

Thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm dịch y tế theo chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh tại các cửa khẩu, sân bay, cảng biển.

Tăng cường kiểm soát người, phương tiện ra vào địa bàn tỉnh trong trường hợp cần thiết nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh.

Phối hợp triển khai các biện pháp kiểm soát y tế, đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại các khu vực cửa khẩu, sân bay, cảng biển.

d) Công tác điều trị

Mở rộng khu vực thu dung, điều trị; huy động tối đa cơ sở y tế công lập và ngoài công lập tham gia điều trị. Tổ chức phân tuyến, chuyển tuyến hợp lý để giảm quá tải. Đảm bảo đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị và phương tiện phòng hộ.

e) Công tác đáp ứng, xử lý dịch

Khoanh vùng, xử lý ổ dịch trên diện rộng; Tham mưu UBND tỉnh tăng cường các biện pháp hạn chế tập trung đông người khi cần thiết. Đảm bảo công tác an sinh xã hội trong vùng có dịch.

f) Công tác truyền thông

Truyền thông thường xuyên, liên tục, thống nhất về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch. Định hướng dư luận, tránh thông tin sai lệch gây hoang mang.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai các hoạt động phòng, chống dịch và điều trị bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả, kịp thời. Đảm bảo phát hiện sớm, điều tra, xử lý kịp thời các trường hợp nghi ngờ, không để lây lan ra cộng đồng, hạn chế tối đa tử vong. Chủ trì cập nhật tình hình, xây dựng phương án phòng chống dịch với diễn biến tình hình dịch.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính xem xét cấp bổ sung kinh phí theo các phương án, tình huống dịch thực tế đảm bảo hoạt động phòng, chống dịch do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk

- Là cơ quan thường trực tham mưu Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát, phát hiện sớm ca bệnh nghi ngờ; điều tra

dịch tễ, lấy mẫu bệnh phẩm và triển khai các biện pháp xử lý ổ dịch theo quy định.

- Tổ chức triển khai công tác kiểm dịch y tế trong phòng, chống bệnh do vi rút Nipah; thực hiện giám sát y tế, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ tại các cửa khẩu đường bộ khu vực biên giới, sân bay Buôn Ma Thuột, sân bay Tuy Hòa và cảng biển Vũng Rô.

- Theo dõi, đánh giá nguy cơ dịch bệnh; kịp thời tham mưu Sở Y tế điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với diễn biến thực tế. Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn giám sát, đáp ứng, xử lý, phòng, chống bệnh do vi rút Nipah của Bộ Y tế. Đồng thời tổ chức tập huấn hướng dẫn giám sát, phòng, chống, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho các đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổng hợp tình hình, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với ngành y tế triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh. Phối hợp trong công tác truyền thông, tuyên truyền, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về tình hình dịch bệnh; bảo đảm an ninh, trật tự, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch khi có yêu cầu. Huy động nguồn lực, phối hợp hỗ trợ ngành y tế và địa phương trong công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng kế hoạch đáp ứng, tổ chức thực hiện nghiêm công tác phân luồng, sàng lọc, phát hiện sớm, cách ly và điều trị người bệnh nghi ngờ, mắc bệnh do vi rút Nipah theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chuẩn bị sẵn sàng khu vực cách ly, giường bệnh, nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế và phương tiện phòng hộ cá nhân.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo đảm an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế, không để xảy ra lây nhiễm chéo trong cơ sở khám, chữa bệnh.

- Báo cáo kịp thời các trường hợp nghi ngờ, mắc bệnh về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

5. Các Trung tâm Y tế

- Tham mưu cho Sở Y tế và phối hợp với UBND các xã, phường trong chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn phụ trách.

- Tổ chức giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh tại cộng đồng; phối hợp điều tra, xử lý ổ dịch khi có ca bệnh xảy ra.

- Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn cho các Trạm Y tế xã, phường thực hiện các hoạt động giám sát, truyền thông, phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn quản lý. Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường phối hợp với các đơn vị liên

quan tổ chức giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ; triển khai các biện pháp xử lý ca bệnh, ổ dịch tại địa phương, đặc biệt là các xã giáp biên giới, các xã nguy cơ cao. Chuẩn bị đầy đủ hoá chất, vật tư, trang thiết bị trên tinh thần "4 tại chỗ" để triển khai hiệu quả, kịp thời khi có ca bệnh, hạn chế tối đa dịch bùng phát.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh được bảo đảm từ các nguồn sau: Kinh phí địa phương cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định; Kinh phí huy động hợp khác (nếu có).

Trên đây là kế hoạch hoạt động phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế trên địa bàn triển khai thực hiện./.

(Tùy theo diễn biến dịch bệnh thực tế và cập nhật hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế sẽ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch theo từng cấp độ và bổ sung kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng quy định).

Nơi nhận:
- Cục phòng bệnh;
- Viện VSDT Trung ương;
- Viện VSDT Tây Nguyên; *(để báo cáo)*
- Viện Pasteur Nha Trang;
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; *(phối hợp)*
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các TC TMTH-CMNV
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Các Bệnh viện trên địa bàn; *(thực hiện)*
- Các Trung tâm y tế;
- UBND các xã, phường; *(phối hợp)*
- Lưu: VT, NVYD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK LẮK

Huỳnh Lê Xuân Bích